

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2023/HS-ST
Ngày 02 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Thuỷ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Quang Chủ** - Cán bộ nghỉ hưu

Ông **Trịnh Đình Động** - Giáo viên Trường THCS Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Thư ký Tòa án huyện An Thi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Thi tham gia phiên tòa:

Ông **Đỗ Văn Tú** - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Thi mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, đối với:

- Bị cáo: Tăng Văn N, sinh năm 1996 Giới tính: Nam

Quê quán, hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang

Nơi tạm trú: Thôn Thuần Xuyên, xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: Thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên

Dân tộc: Nùng Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12

Bố đẻ: Tăng Văn C, sinh năm 1974 Nghề nghiệp: Trồng trọt

Mẹ đẻ: Hoàng Thị M, sinh năm 1975 Nghề nghiệp: Trồng trọt

Chị gái: Tăng Thị H, sinh năm 1993 Nghề nghiệp: Lao động tự do

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Đỗ Minh Á** - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt)

- Bị hại: Cháu **Trần Thị Khánh H1**, sinh ngày 28/3/2009 (vắng mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông **Trần Văn Đ SN 1977** (có mặt)

Đều cư trú tại: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam

- Người làm chứng:

1. Anh **Vương Văn L SN 1982** (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện An Thi, Hưng Yên

2. Anh **Đình Phú H2 SN 1983** (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

3. Anh Lê Cao H3 **SN 1993**(*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn Kênh Bồi, xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

4. Chị Tăng Thị H **SN 1993**(*có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tăng Văn N đến làm thuê và ở tại xưởng cơ khí của anh Vương Văn L tại thôn Đ, xã Đ, huyện A từ ngày 29/6/2022. Do quen biết qua mạng xã hội và nhận lời yêu nhau nên cháu Trần Thị Khánh H1 sinh ngày 28/3/2009 đã hẹn gặp mặt N. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 11/8/2022, N thuê anh Đinh Phú H2 SN 1983 ở tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam là lái xe taxi, chở cháu H1 đi đến thôn Đ, xã Đ, huyện A. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh H2 chở cháu H1 đến xưởng cơ khí nơi N đang làm thuê. Sau khi ngồi chơi tại xưởng đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N nói "xưởng không có chỗ ngủ, bây giờ đi nhà nghỉ nhé", cháu H1 đồng ý. N lấy chiếc xe mô tô biển số 89F7-1917 của anh L để tại xưởng chở cháu H1 đi đến nhà nghỉ H5 của ông Lê Cao T sinh năm 1965 ở thôn K, xã V, huyện A do anh Lê Cao H3 năm 1993 là con trai của ông T quản lý. Tại đây, N và cháu H1 thuê phòng 302, trong phòng có kê 01 chiếc giường, loại giường đôi có kích thước (1,6 x 2,2)m, N nằm trên giường phía bên trong giáp tường còn cháu H1 nằm trên giường phía bên ngoài, cả hai cầm điện thoại chơi đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì N nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu H1, nên ôm cháu H1. Cháu H1 cũng đồng ý, nên cả hai nằm quay mặt vào nhau, ôm hôn nhau, N cởi quần áo của N, sau đó dùng tay phải luồn vào bên trong quần áo sờ hai vú và âm đạo của cháu H1, rồi cháu H1 nằm ngửa ưỡn người lên để N cởi quần áo của cháu H1 ra. Nguyên hôn lên môi, hôn lên cổ còn hai tay tiếp tục sờ hai vú và âm đạo của cháu H1. Khi thấy âm đạo của cháu H1 ẩm ướt thì N ngồi dậy quỳ gối và dùng hai tay đẩy rộng hai chân của cháu H1 sang hai bên rồi đưa dương vật của N đã cương cứng vào bên trong âm đạo của cháu H1 gần hết rồi rút ra gần hết lại đẩy vào nhiều lần được khoảng 05 phút thì N xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu H1, sau đó cả hai mặc quần áo nằm ôm nhau ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/8/2022, N thấy cháu H1 nằm quay mặt vào ôm Nguyên, tay phải H1 đặt lên phần bộ phận sinh dục của N. Nên N dùng tay phải luồn vào bên trong quần áo sờ hai vú và âm đạo của cháu H1. Thấy cháu H1 nằm yên, trong tư thế nằm ngửa, N ngồi dậy dùng hai tay cởi hết quần của cháu H1 ra, dùng tay phải sờ hai vú, sờ âm đạo của cháu H1 thấy ẩm ướt, N ngồi dậy cởi quần của N sau đó quỳ gối đưa dương vật đã cương cứng của N vào bên trong âm đạo của cháu H1 gần hết rồi rút ra gần hết nhiều lần được khoảng 05 phút thì N xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu H1. Sau đó, cả hai tự mặc quần áo nằm chơi đến khoảng 08 giờ sáng ngày 12/8/2022 thì trả phòng, N chở cháu H1 đi về xưởng cơ khí làm việc và trả chiếc xe mô tô biển số 89F7-1917 cho anh L. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N nhờ người chở N và cháu H1 đi lên thành phố Hà Nội chơi và tìm việc làm cho cháu H1. Ngày 12/8/2022, anh Trần Văn Đ sinh năm 1977 ở thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam là bố đẻ của cháu H1 đã đến Công an xã H, huyện B trình báo về việc cháu H1 bỏ nhà đi và đề nghị Công an xã H tìm cháu H1.

Sau khi N đưa cháu H1 đi chơi ở nhiều nơi tại thành phố Hà Nội, đến khoảng 23 giờ ngày 13/8/2022, N đưa cháu H1 đến phòng trọ của Bùi Văn P sinh năm 1998 ở xóm K, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình- là bạn của N, đang thuê tại thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, P nhường phòng trọ cho N và cháu H1 ngủ. Khoảng 23 giờ ngày 14/8/2022, khi cả hai cùng nằm trên chiếc giường khung kim loại, có kích thước (1,6 x 1,95)m tại phòng trọ của P, N tiếp tục dùng hai tay cởi hết quần của cháu H1 ra, sau đó hôn lên môi, dùng hai tay sờ hai vú và âm đạo của cháu H1. Khi thấy âm đạo của cháu H1 ẩm ướt thì N ngồi dậy cởi hết quần của N và quỳ gối dùng hai tay đẩy rộng hai chân của cháu H1 sang hai bên rồi đưa dương vật của N đã cương cứng vào bên trong âm đạo của cháu H1 gần hết rồi rút ra gần hết lại đẩy vào nhiều lần được khoảng 04 phút thì N xuất tinh vào trong bên trong âm đạo của cháu H1, sau đó cả hai tự mặc quần áo rồi ngủ. Đến sáng ngày 16/8/2022, N thuê xe ôm đi về xưởng cơ khí của anh L để lấy quần áo cho cháu H1, còn cháu H1 ở lại phòng trọ của Phú đội. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P đi làm về phòng trọ thấy chỉ có một mình H1, P dọn dẹp phòng và bảo cháu H1 cởi quần áo để Phú giặt. Cháu H1 đồng ý cởi hết quần áo đưa cho P rồi nằm đắp chăn trên giường. Sau khi tắm và giặt quần áo xong, P lên giường nằm bên cạnh Huyền. Thấy H1 nằm ngửa, gác chân lên người và dựa đầu vào ngực P nên P nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu H1. P tự cởi hết quần áo đang mặc và nằm đè lên người cháu H1, lấy hai tay đẩy dẹt rộng hai chân cháu H1 ra và đưa dương vật của P đã cương cứng vào bên trong âm đạo của cháu H1 gần hết và rút ra gần hết nhiều lần. Sau đó, P nằm ngửa còn cháu H1 ngồi lên người P ở tư thế quỳ gối, thẳng lưng, dùng tay cầm dương vật của P đưa vào bên trong âm đạo của cháu H1, rồi nhún cơ thể lên cao, xuống thấp nhiều lần được khoảng 03 phút thì P xuất tinh vào trong âm đạo của cháu H1. Sau đó, P ngồi ở đầu giường chơi game thì Công an xã H, huyện B đến đưa cháu H1 và P về Công an huyện B để làm việc. Cháu H1 đã kể lại cho anh Trần Văn Đ về việc N đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu H1 tại nhà nghỉ ở huyện A và phòng trọ của P.

Ngày 17/8/2022, anh Trần Văn Đ có đơn trình báo sự việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B về việc cháu H1 bị xâm hại tình dục. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành thu giữ 10 sợi tóc cả chân của Tăng Văn N (được niêm phong ký hiệu A1), 03 ống nhựa bên trong mỗi ống có một tấm bông chứa dịch âm đạo được đẩy nắp kín của cháu Trần Thị Khánh H1 (được niêm phong ký hiệu A2), ra quyết định trưng cầu giám định dấu vết tổn thương trên cơ thể, bộ phận sinh dục, màng trinh rách mới hay cũ và tìm tinh trùng trong dịch âm đạo của cháu H1; quyết định trưng cầu giám định dấu vết tổn thương trên cơ thể, bộ phận sinh dục, năng lực tình dục của N và chuyển nguồn tin kèm tài liệu liên quan đến Cảnh sát điều tra Công an huyện A để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A có công văn số 289 trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q về việc Tăng Văn N có hành vi quan hệ tình dục với cháu H1 tại phòng trọ của P ở thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 13/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Bắc Ninh có công văn số 1022 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiến hành thụ lý và giải quyết vụ việc theo quy định.

Ngày 18/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trích xuất, thu giữ 02 đoạn video tại nhà nghỉ H5 thuộc thôn K, xã V, huyện A, niêm phong ký hiệu (I).

Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 28/22/TDTE ngày 18/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận: Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Trần Thị Khánh H1 không thấy xây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực. Màng trinh rách cũ ở vị trí 5 giờ và 9 giờ, phiên đồ âm đạo nghi ngờ có hình ảnh xác tinh trùng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 29/22/TD ngày 18/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận: Trên cơ thể Tăng Văn N không thấy xây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực, năng lực tình dục bình thường.

Ngày 16/9/2022, cháu Trần Thị Khánh H1 được đưa đến khám sức khỏe tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H xác định: Cháu H1 không có thai, không mắc bệnh lây qua đường tình dục.

Tại bản Kết luận giám định số 5593/KL- KTHS ngày 30/9/2022 của V Bộ C1 kết luận: Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Trần Thị Khánh H1 (ký hiệu A2) gửi giám định có xác tinh trùng của một người nam giới có kiểu gen (ADN) không trùng với kiểu gen (ADN) của Tăng Văn N có mẫu tóc gửi so sánh (ký hiệu A1). Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Trần Thị Khánh H1 (ký hiệu A2) gửi giám định không phát hiện thấy ADN của Tăng Văn N có mẫu tóc gửi so sánh (ký hiệu A1). Lưu kiểu gen (ADN) của người nam giới trên và Tăng Văn N tại V Bộ C1.

Ngày 14/10/2022, Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tiến hành quản lý mẫu tóc (10 sợi tóc có chân) và niêm mạc miệng (05 que tăm bông đều có 01 đầu bông có niêm mạc miệng) của Bùi Văn P đựng tại gói giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu (PHU).

Tại bản Kết luận giám định số 7088/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của V Bộ C1 kết luận: Bùi Văn P có kiểu gen (ADN) trùng hoàn toàn với kiểu gen (ADN) của người nam giới để lại xác tinh trùng trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Trần Thị Khánh H1 theo Kết luận giám định số 5593/KL- KTHS ngày 30/9/2022 của V Bộ C1. Lưu kiểu gen (ADN) của Bùi Văn P tại V Bộ C1.

Tại bản kết luận giám định số 172/KL-KTHS (KTS) ngày 15/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 file video gửi giám định. H4 lại toàn bộ mẫu vật đã gửi giám định cho Cơ quan CSĐT Công an huyện A quản lý.

Chuyển thể video thành văn bản, xác định: Hồi 21 giờ 53 phút 26 giây ngày 11/8/2022, N mặc áo phong cộc tay màu đen, hoa văn màu trắng ở tay áo, quần dài màu đen, đi dép lê màu trắng đen điều khiển xe mô tô màu trắng chở sau là cháu H1 mặc áo phong cộc tay màu đen họa tiết màu vàng trước ngực, mặc quần dài tối màu, đi dép lê màu cam đi từ ngoài cửa vào nhà nghỉ H5 tối ngày 11/8/2022. Đến 08 giờ 12 phút 38 giây ngày 12/8/2022 thì N và cháu H1 trả phòng đi xe ra khỏi nhà nghỉ.

Đối với hành vi quan hệ tình dục của Bùi Văn P với cháu H1 ở phòng trọ của P tại thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã chuyển nguồn tin về tội phạm và tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

Đối với anh Đinh Phú H2 không biết N thuê xe chở cháu H1 đến gặp mặt; anh Vương Văn L không biết N lấy xe mô tô biển số 89F7-1917 của mình chở cháu H1 đi đến nhà nghỉ H5 ở thôn K, xã V, huyện A; anh Lê Cao H3 không biết N thuê phòng nghỉ để quan hệ tình dục với cháu H1 nên đều không xem xét xử lý là có căn cứ.

Ngày 21/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, rối loạn tâm thần và hành vi đối với cháu H1, nhưng cháu H1 và ông Đ đã từ chối giám định, do sau khi sự việc xảy ra sức khỏe và tinh thần của cháu H1 hoàn toàn bình thường.

Quá trình điều tra, bị can Tăng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định; biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 USB trong phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh H hoàn mẫu vật sau giám định ký hiệu "S" được lưu tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tăng Văn N đã đưa số tiền 30.000.000 đồng nhờ chị gái là Tăng Thị H sinh năm 1993 ở thôn N, xã Đ, huyện A đến gia đình cháu H1 để bồi thường. Gia đình cháu H1 đã nhận đủ số tiền trên và có đơn hoà giải, xin giảm nhẹ hình phạt cho N và không yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSAT ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Tăng Văn N về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo N: Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ để xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung do VKS đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên xử bị cáo Tăng Văn N phạm tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS.

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Tăng Văn N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2022

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

* Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Lưu 01 USB trong phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh H hoàn mẫu vật sau giám định ký hiệu "S" tại hồ sơ vụ án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện A; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện An Thi; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và những người làm chứng là anh H2, anh H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người này, Kiểm sát viên, bị cáo và đại diện bị hại không đề nghị hoãn phiên tòa nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã thu thập được. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 11/8/2022 và khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/8/2022, tại nhà nghỉ H5 ở thôn K, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên, Tăng Văn N đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trần Thị Khánh H1 sinh ngày 28/3/2009. Đến khoảng 23 giờ ngày 14/8/2022, tại phòng trọ của Bùi Văn P thuê ở thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, N tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu H1 01 lần nữa, mặc dù việc quan hệ tình dục toàn toàn là sự đồng tình tự nguyện của bị cáo và bị hại, nhưng tại thời điểm N giao cấu với cháu H1 lúc đó cháu đã trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi là đối tượng Nhà nước buộc phải bảo vệ. Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 28/22/TDTE ngày 18/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận: Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Trần Thị Khánh H1 không thấy xây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực. Màng trinh rách cũ ở vị trí 5 giờ và 9 giờ, phiến đồ âm đạo nghi ngờ có hình ảnh xác tinh trùng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe tình dục, danh dự, nhân phẩm và làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của bị hại. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn dục vọng của bản thân bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của bị cáo N đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 10/CT-VKSAT ngày 27/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Thi truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và việc áp dụng hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: đối chiếu các quy định pháp luật, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo có ông nội là Tăng Văn P1 tham gia dân công hoả tuyến có công với cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng nên xét thấy cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Tăng Văn N đã đến gia đình cháu H1 xin lỗi và bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ. Gia đình cháu H1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với ý kiến của người bào chữa về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX nhận thấy có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với quan điểm cho rằng bị hại cũng có lỗi phần vì cả ba lần quan hệ tình dục bị hại đều tự nguyện, không bị miễn cưỡng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hành vi của bị cáo, HĐXX thấy rằng: khi phạm tội bị cáo đã thành niên có đủ nhận thức về hành vi của mình, bị hại tuổi con nhỏ nhận thức chưa đầy đủ, trách nhiệm của mỗi công dân là phải tìm hiểu pháp luật để sống và làm việc theo pháp luật, thay vì để dục vọng lấn át lý trí bị cáo có thể chọn lựa cách ứng xử khác tốt hơn để tránh việc vi phạm điều pháp luật cấm, việc bị cáo phạm tội hoàn toàn là do lỗi của bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Do vậy ý kiến của người bào chữa không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố Tăng Văn N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Tăng Văn N 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét, giải quyết

4. *Về vật chứng:* Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB trích xuất hình ảnh từ Camera ghi lại hình ảnh của bị cáo và bị hại.

5. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và người đại diện;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Ân Thi
- Cq điều tra CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Cq THAHS CA huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thuỷ